TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST - DS	*N, ngày 16 tháng 2 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự đã thực sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2023/TLST - TCDS, ngày 17 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên hòa giải các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Đ,

Địa chỉ: Tháp B, số A, đường T, phường L, Quận H, T.P Hà Nội

- Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Huy H, chuyên viên xử lý nợ nợ Ngân hàng -chi nhánh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Số D, đường E, Phường P, T.P P, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Đàng Ngọc D, sinh năm: 1979

bà Tài Thị Bé Đ, sinh năm: 1988

Cùng địa chỉ: Khu phố Mỹ Nghiệp, P, N, Ninh Thuận.

Cùng tạm trú: Chất Thường, P1, N, Ninh Thuận.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Bị đơn ông Đàng Ngọc D và Tài Thị Bé Đ xác nhận: Tính đến hết ngày 14/6/2023 vợ chồng ông, bà còn nợ Ngân hàng Đ - chi nhánh Ninh Thuận nợ gốc: 353.800.000 đồng, tiền lãi tính đến hết ngày 14/6/2023 là 16.559.939 đồng. lãi phạt 3.836 đồng; đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh từ 15/6/2023 theo hợp đồng tín dụng và đồng ý đảm bảo tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng gồm: thửa đất 121, tờ bản đồ 21c, diện tích 330m^2 gắn liền tài sản trên đất, Tọa lạc tại khu phố Mỹ Nghiệp, Phước Dân, N.

Nay vợ chồng ông, bà đồng ý trả cho Ngân hàng Đ - chi nhánh Ninh Thuận nợ gốc: 353.800.000 đồng, tiền lãi tính đến hết ngày 14/6/2023 là 16.559.939 đồng. lãi phạt 3.836 đồng; đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh từ 15/6/2023 theo hợp đồng tín dụng và đồng ý đảm bảo tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng gồm: thửa đất 121, tờ bản đồ 21c, diện tích 330m^2 gắn liền tài sản trên đất, Tọa lạc tại khu phố Mỹ Nghiệp, Phước Dân, N (Do bà Thị Siếng tặng cho ông Đàng Ngọc D theo hồ số: 220221- 007.được xác nhận của văn phòng Đ ký đất đai tỉnh Ninh Thuận - chi nhánh huyện N)

Đại diện Ngân hàng Đ - chi nhánh Ninh Thuận đồng ý nhất trí với ý kiến của ông Đàng Ngọc D, bà Tài Thị Bé Đ

Về án phí thỏa thuận: Vợ chồng ông Đàng Ngọc D, bà Tài Thị Bé Đ liên đới không phân chia phần chịu 9.259.094 đồng (Chín triệu hai trăm năm mươi chín ngàn không trăm chín mươi bốn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm .

Hoàn trả cho Ngân hàng Đ - chi nhánh Ninh Thuận 9.259.000 đồng (Chín triệu hai trăm năm mươi chín ngàn đồng chẵn) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền 0008278, ngày 17/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Về tiền chi phí thẩm định: Buộc ông Đàng Ngọc D, bà Tài Thị Bé Đ liên đới không phân chia phần chịu 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng chẵn) để hoàn trả cho Ngân hàng Đ - chi nhánh Ninh Thuận.

3.Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.
(kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- Các đương sư;
- Lưu.

Thẩm Phán

Đoàn Sửu

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2015/QĐST - HNGĐ	*N, ngày 26 tháng 01 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 50 Luật hôn nhân và Gia đình 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2015/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Mai Xuân Qúy với bà Phan Thị Gia Linh

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Xuân Qúy, sinh năm: 1991.

Trú tại: Khu phố 1, phường Bảo An, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận

Bị đơn: Bà Phan Thị Gia Linh, sinh năm:1991.

Trú tại: Thôn Ninh Qúy 3, xã Phước Sơn, huyện N, Ninh Thuận

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Xuân Qúy với bà Phan Thị Gia Linh tự nguyện đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Mai Xuân Qúy với bà Phan Thị Gia Linh tự nguyện thỏa thuận giao con chung Mai Phan Nhã Uyên, sinh ngày 21/04/2014 cho bà Phan Thị Gia Linh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông Mai Xuân Qúy không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không bên nào ngăn cản việc gặp gỡ, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vơ, chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Mai Xuân Qúy tự nguyên chịu 100.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đ mà ông Qúy đã nộp theo biên lại thu tiền số 0007006, ngày 16/01/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn trả lại cho ông Qúy 100.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND phường Bảo An, TP. PR-TC
- Các đương sư;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
Thẩm phán

Đoàn Sửu

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2015/QĐST - HNGĐ	*N, ngày 23 tháng 01 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 50 Luật hôn nhân và Gia đình 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2015/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Diệp Thế Trang với bà Huỳnh Thị Thi.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Diệp Thế Trang, sinh năm: 1982.

Trú tại: Thôn An Thạnh 1, xã An Hải, huyện N, Ninh Thuận

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thi, sinh năm: 1989.

Trú tại: Thôn An Thạnh 1, xã An Hải, huyện N, Ninh Thuận

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Diệp Thế Trang với bà Huỳnh Thị Thi tự nguyện đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Diệp Thế Trang với bà Huỳnh Thị Thi tự nguyện thỏa thuận giao 02 con chung Diệp Thanh Thảo, sinh ngày 04/04/2009 và Diệp Thanh Dung, sinh ngày 21/08/2012 cho ông Diệp Thế Trang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bà Huỳnh Thị Thi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không bên nào ngăn cản việc gặp gỡ, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vơ, chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Diệp Thế Trang tự nguyên chịu 100.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đ mà ông Trang đã nộp theo biên lại thu tiền số 0007004, ngày 15/01/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn trả lại cho ông Trang 100.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã An Hải;
- Các đương sư;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
Thẩm phán

Đoàn Sửu